

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 3 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Bửu Thương

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Mộng C1, sinh năm: 2000. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Ngô Thị Mộng C1 trình bày và xác định yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/11/2020. Thời gian chung sống, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, anh T ghen tuông vô cớ, thường nói lời xúc phạm chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được nên chị và anh T đã không còn sống chung nhà và ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Thanh T

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có
- Về nợ chung: Không có nợ chung.

*Đối với anh Huỳnh Thanh T:* Mặc dù anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo cho anh T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập anh T đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh T vẫn không đến Tòa án theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mộng C1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Mộng C1 và anh Huỳnh Thanh T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị C1 xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh T cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh T đã được thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt; chị C1 từ chối hòa giải nên vụ án không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Ngô Thị Mộng C1 và anh Huỳnh Thanh T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị C1 và anh T được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C1 xác định thời gian chị và anh T chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không giải quyết được, không hòa hợp được với nhau, mâu thuẫn trầm trọng không hòa giải được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh T đã ly thân. Không hàn gắn được tình cảm, không tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng được với nhau nên chị xin ly hôn. Đối với anh T: Anh T đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh T cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị C1. Điều đó thể hiện anh T không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị C1. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị C1 và anh T có xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh T và chị C1 đã ly thân, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị C1, cho chị C1 ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị C1 xác định chị và anh T không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị C1 xác định chị và anh T không có tài sản chung. Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị C1 xác định chị và anh T không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị C1 là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Mộng C1 về việc xin ly hôn anh Huỳnh Thanh T.

2 - Về con chung: Không có.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Ngô Thị Mộng C1 phải chịu 300.000đ. Ngày 10/01/2022, chị Ngô Thị Mộng C1 đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 000774) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Mộng C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố C;
- THADS thành phố C;
- UBND xã HT, thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân